

Số: *2629* /SGD&ĐT-TCCB

Hà Nội, ngày *10* tháng 8 năm 2017

V/v báo cáo đánh giá thực hiện
lương, phụ cấp đối với nhà giáo và
cán bộ quản lý giáo dục.

Kính gửi: - Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã,
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 1018/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 26/7/2017 của Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về việc báo cáo đánh giá thực hiện lương, phụ cấp đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Để có cơ sở báo cáo Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị đơn vị báo cáo theo các nội dung sau:

1. Tổng quan về chính sách tiền lương hiện hành

- Báo cáo về chính sách tiền lương theo quy định hiện đang thực hiện đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục (Thông kê văn bản quy định về lương, phụ cấp lương của Chính phủ, Bộ/Ngành và Thành phố đang áp dụng);

- Tổng hợp quỹ tiền lương và số lượng công chức, viên chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tính đến thời điểm ngày 31/12/2016 (theo mẫu gửi kèm)

2. Thực trạng chính sách tiền lương hiện hành đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

2.1. Về tiền lương cơ sở

- Ưu điểm:
- Hạn chế:
- Nguyên nhân hạn chế:

2.2. Hệ thống thang bảng lương đang áp dụng tại đơn vị

- Ưu điểm:
- Hạn chế:
- Nguyên nhân hạn chế:

2.3. Chế độ nâng ngạch/hạng, nâng bậc lương

- Ưu điểm:
- Hạn chế:
- Nguyên nhân hạn chế:

2.4. Chế độ phụ cấp theo lương

- Ưu điểm:
- Hạn chế:
- Nguyên nhân hạn chế:

2.5. Cơ chế quản lý và chi trả tiền lương

- Cơ chế quản lý tiền lương (đánh giá việc thực hiện cơ chế chi trả lương theo thâm niên, theo hệ số lương, theo hiệu quả công việc, nâng lương do có thành tích đột xuất...);

- Phương thức chi trả (thuận lợi/khó khăn);

- Đánh giá các nguồn kinh phí để trả lương và thu nhập đối với các đối tượng hưởng lương ngân sách nhà nước (các nguồn, tính ổn định, thường xuyên, tính bình quân trong phân phối, sự khác biệt khi sử dụng các nguồn,...);

2.6. Về các khoản thu nhập ngoài lương và phụ cấp theo lương (nếu có)

- Cơ chế tạo nguồn;

- Phương thức chi trả;

- Tỷ lệ (%) thu nhập ngoài lương so với tiền lương; phụ cấp theo lương hàng tháng.

3. Đánh giá chung

3.1. Đánh giá về các văn bản, quy định, hướng dẫn thực hiện chính sách tiền lương của Chính phủ, Bộ/Ngành và Thành phố (ưu điểm/hạn chế);

3.2. Đánh giá cơ chế quản lý tiền lương và phương thức chi trả (ưu điểm/hạn chế);

3.3. Đánh giá những mặt được, hạn chế việc bổ sung thu nhập đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ nguồn kinh phí của đơn vị như: Làm thêm giờ, tăng thêm thu nhập hàng năm;

3.4. Chế độ khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của cơ quan;

3.5. Đánh giá tác động của chính sách tiền lương hiện hành trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ (về số lượng, cơ cấu và chất lượng).

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với Thành phố

4.2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

4.3. Đối với Chính phủ

Đề nghị đơn vị hoàn thành báo cáo và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) **trước ngày 18/8/2017** để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi đề nghị liên hệ với đ/c Nguyễn Quỳnh Hoa, Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Email: hoaquynh@hanoiedu.vn; ĐT: 0983260702.

Trân trọng cảm ơn! ~

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Độ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỔNG HỢP SỐ LIỆU LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THEO LƯƠNG ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NĂM 2016

TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số lương đơn vị sự nghiệp	NG&CBQLGD tính đến 31/12			Quy tiền lương (triệu đồng)/năm			Tiền lương tăng thêm giờ và các khác/năm	Thu nhập bình quân tháng
				Được giao	Có mặt	Tổng số	Theo Ngạch/bậc	Phụ cấp theo lương	BHYT, BHXH, CD, BHTN		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1		Đơn vị sự nghiệp công và đảm bảo chi thường xuyên									
		Công chức									
		Viên chức									
		Người làm việc theo chế độ HD của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ									
2		Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên									
		Công chức									
		Viên chức									
		Người làm việc theo chế độ HD của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ									
3		Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên									
		Công chức									
		Viên chức									
		Người làm việc theo chế độ HD của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ									

Ghi chú:

- (4) gồm các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, phòng GD&ĐT
(7) = (8)+(9)+(10)
(11) gồm tiền lương tăng thêm giờ và thu nhập tăng thêm năm 2016
(12) = [(7)+(11)] : (6) : 12 (tháng)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

